

| LỊCH BÁC SĨ THAM GIA KHÁM BỆNH TẠI KHOA KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG |                       |                                                |                                              |                      |                          |                                              |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------------------------|
| Từ ngày 17 đến ngày 23 tháng 6 năm 2024                                   |                       |                                                |                                              |                      |                          |                                              |
| TÊN PHÒNG KHÁM                                                            |                       | Thứ hai                                        | Thứ ba                                       | Thứ tư               | Thứ 5                    | Thứ 6                                        |
|                                                                           |                       | Ngày 17/06                                     | Ngày 18/06                                   | Ngày 19/06           | Ngày 20/06               | Ngày 21/06                                   |
| <b>Bỏng - Thâm mỹ (Phòng 16)</b>                                          | BS khám chính (sáng)  | BS Nguyễn Xuân Thiện                           | BS Nguyễn Xuân Thiện                         | BS Nguyễn Xuân Thiện | BS Nguyễn Xuân Thiện     | BS Nguyễn Xuân Thiện                         |
|                                                                           | BS khám chính (chiều) | BS Nguyễn Xuân Thiện                           | BS Nguyễn Xuân Thiện                         | BS Nguyễn Xuân Thiện | BS Nguyễn Xuân Thiện     | BS Nguyễn Xuân Thiện                         |
| <b>CTCH (PHÒNG 4)</b>                                                     | BS khám chính (sáng)  | Bs CKII Nguyễn Bảo Quốc<br>Bs CKI Đinh Đắc Phú | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng | Bs CKI Đinh Đắc Phú  | Bs CKII Nguyễn Quốc Hùng | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng |
|                                                                           | BS khám chính (chiều) | Bs CKI Đinh Đắc Phú                            | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai                       | Bs CKI Đinh Đắc Phú  | Bs CKII Nguyễn Quốc Hùng | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai                       |
| <b>CTCH (Phòng 16)</b>                                                    | BS khám chính (sáng)  | Bs CKII Nguyễn Bảo Quốc<br>Bs CKI Đinh Đắc Phú | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng | Bs CKI Đinh Đắc Phú  | Bs CKII Nguyễn Quốc Hùng | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai<br>Bs Trương Gia Hưng |
|                                                                           | BS khám chính (chiều) | Bs CKI Đinh Đắc Phú                            | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai                       | Bs CKI Đinh Đắc Phú  | Bs CKII Nguyễn Quốc Hùng | Bs CKI Nguyễn Tấn Khai                       |

|                                                  |                       |                         |                          |                          |                                       |                                           |
|--------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Mắt<br/>(Phòng 8)</b>                         | BS khám chính (sáng)  | BS Lê Hồng Hà           | BS Nguyễn Đình Đăng Khoa | BS Dương Trần Cát Tường  | BS Cao Ngọc Diễm                      | BS Lê Hồng Hà                             |
|                                                  | BS khám chính (chiều) | BS Cao Ngọc Diễm        | BS Lê Hồng Hà            | BS Nguyễn Đình Đăng Khoa | BS CKII Dương Trần Cát Tường          | BS Nguyễn Đình Đăng Khoa                  |
| <b>Ngoại LN-MM-<br/>TK<br/>(Phòng 17)</b>        | BS khám chính (sáng)  | BSs.CKII. Phạm Ngọc Anh | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng   | BS. Kim Thành Tài        | Bs.CKI. Nguyễn Thành Nhơn             | BS. Nguyễn Trần Thanh Tâm                 |
|                                                  | BS khám chính (chiều) | Bs. Nguyễn Đình Khoa    | Bs. Nguyễn Đình Khoa     | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng   | BS.CKI Nguyễn Tài Tuấn                | Bs.CKII Nguyễn Hiền Nhân                  |
| <b>Ngoại LN-MM-<br/>TK<br/>(Phòng PKYC SỐ 5)</b> | BS khám chính (sáng)  | BSs.CKII. Phạm Ngọc Anh | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng   | BS. Kim Thành Tài        | Bs.CKI. Nguyễn Thành Nhơn             | BS. Nguyễn Trần Thanh Tâm                 |
|                                                  | BS khám chính (chiều) | Bs. Nguyễn Đình Khoa    | Bs. Nguyễn Đình Khoa     | Bs.CKI. Lê Khánh Hoàng   | BS.CKI Nguyễn Tài Tuấn                | Bs.CKII Nguyễn Hiền Nhân                  |
| <b>Ngoại Thận-<br/>Tiết niệu<br/>(Phòng 17)</b>  | BS khám chính (sáng)  | BS.Nguyễn Hữu Duy       | BS.CK1.Hoàng Như Lộc     | BS.Đinh Sỹ Nghĩa         | BS.Nguyễn Hữu Duy<br>BS Đinh Nghĩa Sỹ | BS.CK1.Hoàng Như Lộc<br>BS Lưu Quang Việt |
|                                                  | BS khám chính (chiều) | BS.Nguyễn Hữu Duy       | BS.CK1.Hoàng Như Lộc     | BS.Đinh Sỹ Nghĩa         | BS.Nguyễn Hữu Duy<br>BS Đinh Nghĩa Sỹ | BS.CK1.Hoàng Như Lộc<br>BS Lưu Quang Việt |
| <b>Ngoại Thận-<br/>Tiết niệu<br/>(PKYC 5)</b>    | BS khám chính (sáng)  | BS Nguyễn Hoàng Vi      | BS Nguyễn Hoàng Vi       | BS Nguyễn Hoàng Vi       | BS Nguyễn Hoàng Vi                    | BS Nguyễn Hoàng Vi                        |
|                                                  | BS khám chính (chiều) | BS Nguyễn Hoàng Vi      | BS Nguyễn Hoàng Vi       | BS Nguyễn Hoàng Vi       | BS Nguyễn Hoàng Vi                    | BS Nguyễn Hoàng Vi                        |

|                                                      |                             |                             |                                 |                               |                                    |                            |
|------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-------------------------------|------------------------------------|----------------------------|
| <b>Ngoại<br/>tổng hợp<br/>(Phòng<br/>18)</b>         | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS. Châu Tập Việt           | BS. Huỳnh Đỗ Uy<br>Nhân         | BS. Võ Duy Hải                | BS. Đỗ Khôi<br>Nguyên              | BS. Trịnh Du<br>Dương      |
|                                                      | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS. Châu Tập Việt           | BS. Huỳnh Đỗ Uy<br>Nhân         | BS. Võ Duy Hải                | BS. Đỗ Khôi<br>Nguyên              | BS. Trịnh Du<br>Dương      |
| <b>Ngoại<br/>tổng hợp<br/>(Phòng<br/>04)</b>         | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | Th.BS Trần Vũ<br>Hiếu       | BS.CKII Đoàn Văn<br>Trân        | ThS. BS Nguyễn<br>Lê Tuấn Anh | ThS. BS Nguyễn<br>Tuấn Ngọc        | BS.CKII Võ Ngọc<br>Phương  |
|                                                      | BS khám<br>chính<br>(chiều) | Th.BS Trần Vũ<br>Hiếu       | BS.CKII Đoàn Văn<br>Trân        | ThS. BS Nguyễn<br>Lê Tuấn Anh | ThS. BS Nguyễn<br>Tuấn Ngọc        | BS.CKII Võ Ngọc<br>Phương  |
| <b>Tai mũi<br/>họng<br/>(Phòng<br/>9)</b>            | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BSCKI. Huỳnh<br>Trọng Huy   | BsCKI. Nguyễn<br>Thạch Anh      | ThSBS Ngô Long<br>Khoa        | BsCKI. Thái<br>Hoàng Hạnh<br>Nhưng | ThSBS Dương<br>Minh Hoàng  |
|                                                      | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BsCKII. Nguyễn<br>Khánh Nho | BsCKI. Thái Hoàng<br>Hạnh Nhưng | BSCKI. Huỳnh<br>Trọng Huy     | BsCKI. Nguyễn<br>Thạch Anh         | ThSBS Ngô Long<br>Khoa     |
| <b>Nội Tiêu<br/>hóa<br/>(Phòng<br/>24)</b>           | BS khám<br>chính (sáng)     | BS Huỳnh Thị Nhị<br>Hoa     | BS Văn Nhật Minh                | BS Văn Nhật Minh              | BS Huỳnh Thị Nhị<br>Hoa            | BS CKI Nguyễn<br>Văn Trung |
|                                                      | BS khám<br>chính (chiều)    | BS Phạm Huy<br>Thiện        | BS Phạm Huy Thiện               | BS Văn Nhật Minh              | BS CKI Nguyễn<br>Văn Trung         | BS Huỳnh Thị Nhị<br>Hoa    |
| <b>PKYC<br/>Nội Tiêu<br/>hóa<br/>(Phòng<br/>2.4)</b> | BS khám<br>chính            |                             |                                 |                               |                                    |                            |

|                                      |                       |                           |                           |                           |                           |                              |
|--------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------------|
| <b>Thần kinh<br/>(Phòng 25)</b>      | BS khám chính (sáng)  | BS.CKI. Nguyễn Bảo Phú    | BS.CKI. Nguyễn Bảo Phú    | BS.CKI. Nguyễn Bảo Phú    | BS.CKI. Nguyễn Bảo Phú    | BS.CKI. Nguyễn Bảo Phú       |
|                                      | BS khám chính (chiều) | BS.Đặng Lê Khang          | BS.Lê Ngọc Thạch Anh      | BS.CKI.Vương Quang Minh   | BS.CKI.Nguyễn Khuy Thiên  | BS. Đặng Minh Hùng           |
| <b>PKYC Khoa Thần Kinh (Phòng 6)</b> | BS khám chính (sáng)  | BS. Đặng Minh Hùng        | BS.CKI.Vương Quang Minh   | BS.Lê Ngọc Thạch Anh      | BS.Đặng Lê Khang          | BS.CKI.Nguyễn Khuy Thiên     |
|                                      | BS khám chính (chiều) | BS. Đặng Minh Hùng        | BS.CKI.Vương Quang Minh   | BS.Lê Ngọc Thạch Anh      | BS.Đặng Lê Khang          | BS.CKI.Nguyễn Khuy Thiên     |
| <b>DV Phòng 2.4</b>                  | BS khám chính         |                           |                           |                           |                           |                              |
| <b>Tim mạch (Phòng 20)</b>           | BS khám chính (sáng)  | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    |
|                                      | BS khám chính (chiều) | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang | BS. Nguyễn Thị Hồng Trang    |
| <b>Tim mạch (Phòng 21)</b>           | BS khám chính (sáng)  | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương    |
|                                      | BS khám chính (chiều) | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương | Bs. Nguyễn Thị Ngọc Hương    |
| <b>PKYC Khoa Tim mạch</b>            | BS khám chính (sáng)  | Bs. CKII Trần Thanh Tuấn  | Bs. CKI TRẦN Hữu Tuấn     | Bs. CKII Nguyễn Thiên Hào | Bs. CKI Lê Hồng Phúc      | Bs. CKI Trịnh Thị Thanh Ngân |
|                                      | BS khám chính (chiều) |                           |                           |                           |                           |                              |

|                                                                |                             |                             |                             |                             |                             |                             |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| <b>KHOA<br/>Thận-<br/>TNT<br/>(Phòng<br/>24B)</b>              | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS Trương Bảo<br>Ngọc       | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  | BSCK1 Võ Ngọc<br>Tình       | BSCK1 Phạm<br>Duy Tiến      | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  |
|                                                                | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Trương Bảo<br>Ngọc       | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  | BSCK1 Võ Ngọc<br>Tình       | BSCK1 Phạm<br>Duy Tiến      | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  |
| <b>KHOA<br/>Thận-<br/>TNT<br/>(Phòng<br/>dịch vụ<br/>2.6B)</b> | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BSCK1 Phạm Duy<br>Tiến      | BS Trương Bảo<br>Ngọc       | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  | BSCK1 Võ Ngọc<br>Tình       | BSCK1 Phạm Duy<br>Tiến      |
|                                                                | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BSCK1 Phạm Duy<br>Tiến      | BS Trương Bảo<br>Ngọc       | BSCK1 Phạm Thị<br>Như Ngọc  | BSCK1 Võ Ngọc<br>Tình       | BSCK1 Phạm Duy<br>Tiến      |
| <b>NỘI<br/>TIẾT<br/>( PHÒNG<br/>22)</b>                        | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BSCKI Phạm<br>Hoàng Vũ      | BSCKI Nguyễn<br>Thanh Hải   | BS. Trương Anh<br>Minh      | BSCKI Nguyễn<br>Thị Thu Vân | BSCKI Nguyễn Thị<br>Thu Vân |
|                                                                | BS khám<br>chính<br>(chiều) |                             |                             |                             |                             |                             |
| <b>NỘI<br/>TIẾT<br/>( PHÒNG<br/>23)</b>                        | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS. Vũ Nguyễn<br>Hiền Khanh | BS Nguyễn Lê Trúc<br>Giang  | BS. Vũ Nguyễn<br>Hiền Khanh | BS. Trương Anh<br>Minh      | BS Nguyễn Lê<br>Trúc Giang  |
|                                                                | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS. Nguyễn Ngọc<br>Thuận    | BS Nguyễn Lê Trúc<br>Giang  | BS. Vũ Nguyễn<br>Hiền Khanh | BSCKI Nguyễn<br>Thanh Hải   | BSCKI Nguyễn Thị<br>Thu Vân |
| <b>PKYC<br/>NỘI<br/>TIẾT<br/>( PHÒNG<br/>2.6 )</b>             | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS Nguyễn Lê<br>Trúc Giang  | BS. Vũ Nguyễn<br>Hiền Khanh | BS. Nguyễn Ngọc<br>Thuận    | BS Nguyễn Lê<br>Trúc Giang  | BS. Trương Anh<br>Minh      |
|                                                                | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Nguyễn Lê<br>Trúc Giang  | BS. Vũ Nguyễn<br>Hiền Khanh | BS. Nguyễn Ngọc<br>Thuận    | BS Nguyễn Lê<br>Trúc Giang  | BS. Trương Anh<br>Minh      |

|                                                                          |                             |                             |                             |                             |                               |                             |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| <b>PKYC<br/>NỘI<br/>TIẾT<br/>( PHÒNG<br/>2.2 )</b>                       | BS khám<br>chính<br>(sáng)  |                             |                             |                             |                               |                             |
| <b>Nội tổng<br/>quát<br/>(Phòng<br/>19) -<br/>Khoa<br/>khám<br/>bệnh</b> | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BSCK1 Võ Thị<br>Vân         | BSCK1 Phạm Thị<br>Lan Thanh | BSCK1 Võ Thị<br>Vân         | BSCK1 Phạm Thị<br>Lan Thanh   | BSCK1 Võ Thị<br>Vân         |
|                                                                          | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BSCK1 Phạm Thị<br>Lan Thanh | BSCK1 Võ Thị Vân            | BSCK1 Phạm Thị<br>Lan Thanh | BSCK1 Võ Thị<br>Vân           | BSCK1 Phạm Thị<br>Lan Thanh |
| <b>Khoa<br/>HÔ HẤP<br/>(phòng<br/>26)</b>                                | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS Nguyễn Châu<br>Giang     | BS Nguyễn Đức<br>Long       | BS Nguyễn Châu<br>Giang     | BS Nguyễn Châu<br>Giang       | BS Nguyễn Châu<br>Giang     |
|                                                                          | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Huỳnh Văn<br>Bảo         | BS Nguyễn Châu<br>Giang     | BS Vũ Văn Minh              | BS Nguyễn Đức<br>Long         | BS Nguyễn Thanh<br>Huy      |
| <b>PKYC<br/>Khoa<br/>HÔ HẤP<br/>(phòng<br/>30)</b>                       | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS Huỳnh Văn<br>Bảo         | BS Nguyễn Châu<br>Giang     | BS Vũ Văn Minh              | BS. CKI Lê Như<br>Thụy Khanh  | BS Dương Hữu Đạt            |
|                                                                          | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Huỳnh Văn<br>Bảo         | BS Nguyễn Châu<br>Giang     | BS Vũ Văn Minh              | BS Nguyễn Đức<br>Long         | BS Nguyễn Thanh<br>Huy      |
| <b>Nhiễm<br/>(Phòng<br/>27)</b>                                          | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | Bs. Phạm Điền<br>Thu Vân    | Ths.Bs Bùi Thái<br>Sơn      | BS Tăng Thị Quế<br>Chi      | Bs Ck I. Nguyễn<br>Thị Kim Hà | Bs.Trương Trung<br>Nguyễn   |
|                                                                          | BS khám<br>chính<br>(chiều) | Bs. Phạm Điền<br>Thu Vân    | Ths.Bs Bùi Thái<br>Sơn      | BS Tăng Thị Quế<br>Chi      | Bs Ck I. Nguyễn<br>Thị Kim Hà | Bs.Trương Trung<br>Nguyễn   |

|                                                                    |                             |                          |                              |                           |                               |                              |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>Chọn BS<br/>Nhiệm<br/>(Phòng<br/>31)</b>                        | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | Bs. Phạm Điền<br>Thu Vân | Ths.Bs Bùi Thái<br>Sơn       | BS Tăng Thị Quế<br>Chi    | Bs Ck I. Nguyễn<br>Thị Kim Hà | Bs.Trương Trung<br>Nguyên    |
|                                                                    | BS khám<br>chính<br>(chiều) | Bs. Phạm Điền<br>Thu Vân | Ths.Bs Bùi Thái<br>Sơn       | BS Tăng Thị Quế<br>Chi    | Bs Ck I. Nguyễn<br>Thị Kim Hà | Bs.Trương Trung<br>Nguyên    |
| <b>Khoa<br/>ĐTTYC<br/>Khám<br/>Tim<br/>mạch<br/>(Phòng<br/>28)</b> | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS.Cao Thị Bích<br>Ngân. | BS Nguyễn Vũ Mai<br>Tâm      | BS Nguyễn Tâm<br>Niệm     | Bs.CKII. Võ Ngọc<br>Huy       | BS. Trương Thị<br>Huỳnh Giao |
|                                                                    | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Nguyễn Vũ<br>Mai Tâm  | BS. Trương Thị<br>Huỳnh Giao | BS.Cao Thị Bích<br>Ngân.  | BS Nguyễn Tâm<br>Niệm         | Bs.CKII. Võ Ngọc<br>Huy      |
| <b>Khoa<br/>ĐTTYC<br/>- PKYC<br/>(DV<br/>Phòng<br/>2.3)</b>        | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS Nguyễn Vũ<br>Mai Tâm  | BS Nguyễn Tâm<br>Niệm        | Bs.CKII. Võ Ngọc<br>Huy   | BS.Cao Thị Bích<br>Ngân.      | BS Nguyễn Ngọc<br>Châu       |
|                                                                    | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS Nguyễn Ngọc<br>Châu   | BS Nguyễn Tâm<br>Niệm        | Bs.CKII. Võ Ngọc<br>Huy   | Bs.CKII. Từ Quốc<br>Thanh     | BS.Cao Thị Bích<br>Ngân.     |
| <b>Phụ Sản<br/>(Phòng<br/>13)</b>                                  | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS. Lư Kim Yến           | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền    | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền     | BS. Lư Kim Yến               |
|                                                                    | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS. Lư Kim Yến           | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền    | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền     | BS. Lư Kim Yến               |
| <b>Sản<br/>(Phòng<br/>14)</b>                                      | BS khám<br>chính<br>(sáng)  | BS. Lư Kim Yến           | Bs. Hoàng Thị Kim<br>Ngân    | BS. Nông Văn<br>Ngọc      | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền     | Bs. Hoàng Thị Kim<br>Ngân    |
|                                                                    | BS khám<br>chính<br>(chiều) | BS. Lư Kim Yến           | Bs. Hoàng Thị Kim<br>Ngân    | BS. Nông Văn<br>Ngọc      | BS. Võ Thị Thanh<br>Tuyền     | Bs. Hoàng Thị Kim<br>Ngân    |

